

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Liên.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2022/TLST-VHNGĐ ngày 18/4/2022 về việc: “*yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 38/2022/QĐST-VHNGĐ ngày 11/5/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957; Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 45/29 PHT, Phường y, thành phố Đà Lạt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 45/29 PHT, Phường y, thành phố Đà Lạt.

(Ông H, bà D có mặt, chị D có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo lời trình bày của vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D thì:

Vợ chồng ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị Th ở xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa là anh em họ với ông Nguyễn Văn H. Do vợ chồng ông Th, bà Th có hoàn cảnh khó khăn nên năm 2005 ông bà đã đưa chị Lê Thị Thùy D là con của ông Th, bà Th vào học tập tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Để nhập học cho chị D thì phải có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên ông bà đã làm thủ tục nhận chị D làm con nuôi.

Nay chị D đã trưởng thành, lập gia đình và có cuộc sống riêng nên ông H, bà D đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị D. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của Lê Thị Thùy D thì:

Chị cũng thừa nhận lời trình bày của ông H, bà D. Nay ông H, bà D đề nghị tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị thì chị cũng đồng ý. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp hôm nay, ông H và bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình và tại phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết: Đề nghị chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc con nuôi của cha mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D đối với con nuôi là chị Lê Thị Thùy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nhận định:

[1] Về tố tụng:

Năm 2005 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D có làm thủ tục nhận chị Lê Thị Thùy D làm con nuôi, nay chị D đã trưởng thành nên ông H, bà D đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị D. Hiện nay, vợ chồng ông H, bà D và chị D đều sinh sống tại thành phố Đà Lạt, vì vậy, cần xác định quan hệ pháp luật là: “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Theo bản sao giấy khai sinh của chị Lê Thị Thùy D (Bút lục số 10) thể hiện: bố chị D là ông Lê Văn Th và mẹ của chị D là bà Nguyễn Thị Th.

Theo bản sao đơn xin nhận trẻ em làm con nuôi của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D đề ngày 24/8/2005 (Bút lục số 06) và bản sao giấy thỏa thuận về việc cho trẻ em làm con nuôi của vợ chồng ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị Th đề ngày 24/8/2005 (Bút lục số 07) thì ông Th, bà Th đồng ý cho chị D làm con nuôi của ông H, bà D. Và có biên bản giao nhận con nuôi ngày 29/5/2005 của Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh

Thanh Hóa (Bút lục số 08) nên việc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D nhận chị D làm con nuôi là có trên thực tế và hoàn toàn tự nguyện.

Đến ngày 05/9/2005, Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 93/QĐ/UB (Bút lục số 09) công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D là bố mẹ nuôi của chị Lê Thị Thùy D, sinh ngày 12/8/1993. Việc nhận nuôi con nuôi của ông H, bà D được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung các bên cũng thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của bố mẹ nuôi đối với con nuôi và giữa con nuôi đối với bố mẹ nuôi và không xảy ra mâu thuẫn gì.

Nay chị D đã trưởng thành, phát triển bình thường và đã lập gia đình, có cuộc sống riêng nên ông H, bà D đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị D là có căn cứ.

Xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng nên căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1, 2 Điều 26 của Luật Nuôi con nuôi cần chấp nhận và quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D với con nuôi là chị Lê Thị Thùy D, sinh ngày 12/8/1993.

Về tài sản chung các bên đều thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi có đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình và cũng có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, tiền lệ phí Tòa án nên miễn tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình cho ông H, bà D theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1, 2 Điều 26 của Luật Nuôi con nuôi.

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D với con nuôi là chị Lê Thị Thùy D, sinh ngày 12/8/1993.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D.

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng chị Lê Thị Thùy D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND P.10, TP. Đà Lạt;
- UBND xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Dương Thị Liên